

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ – ST

Ngày 13/6/2023.

V/v: Xin ly hôn và con chung

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXX – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 và thông báo chuyển thời gian xét xử số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Đình Q – sinh năm 1994.

Địa chỉ: 85/77 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu U – sinh năm 1996.

Địa chỉ: 26 H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại đội 15, phân trại 2, trại giam Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn anh Trương Đình Q trình bày:** Giữa tôi và chị Nguyễn Thị Thu U có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2019. Trong thời gian

chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, bản thân hai vợ chồng đã sống ly thân mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay tôi xác định không còn tình cảm với chị U nên đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với chị U.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trương Đình B, sinh ngày 24/5/2019, hiện nay cháu B do tôi là người trực tiếp chăm sóc còn chị U hiện đang chấp hành án tại Đội 15, C2 Trại giam Đ nên sau khi ly hôn anh Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu B đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo đơn trình bày ý kiến của bà Nguyễn Thị Thu U khai tại Trại giam Đ:** Giữa tôi và ông Trương Đình Q là vợ chồng có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/7/2019. Trong thời gian đầu chung sống với nhau hai vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Mặc dù nhiều lần chúng tôi cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình, hai bên gia đình cũng khuyên giải nhưng không mang lại kết quả. Do đó, tôi đồng ý ly hôn với anh Q và đề nghị Tòa án cho chúng tôi được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Trương Đình B, sinh ngày 24/5/2019, hiện nay cháu B do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng bản thân tôi hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ nên sau khi ly hôn tôi đồng ý giao cháu B cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu B đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trương Đình Q. Cho anh Trương Đình Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu U.

- *Về con chung:* Giao cháu Trương Đình B, sinh ngày 24/5/2019 cho anh Trương Đình Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Thu U được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung:* Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bị đơn – chị Nguyễn Thị Thu U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng hiện do đang chấp hành án tại trại giam Đ và có đơn đề nghị giải quyền vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên Tòa: Anh Trương Đình Q và chị Nguyễn Thị Thu U đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. Về nội dung: Giữa anh Trương Đình Q và chị Nguyễn Thị Thu U có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/7/2019 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án anh Trương Đình Q và chị Nguyễn Thị Thu U đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân, bản thân hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho anh chị được thuận tình ly hôn với nhau.

3.1. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Mâu thuẫn giữa anh Trương Đình Q và chị Nguyễn Thị Thu U đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình anh Q làm việc với Tòa án và phần trình bày ý kiến của chị U tại trại giam Đ đều xác định mâu thuẫn hai vợ chồng đã kéo dài thời gian lâu, vợ chồng đã sống ly thân mà không có biện pháp khắc phục và hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trương Đình Q đối với chị Nguyễn Thị Thu U là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. *Về con chung:* Trong quá trình chung sống với nhau giữa anh Trương Đình Q và chị Nguyễn Thị Thu U có 01 con chung là cháu Trương Đình B, sinh ngày 24/5/2019. Trong thời gian ly thân, hiện nay cháu Bảo do anh Q là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án chị U đồng ý giao cháu B cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, bản thân chị U cũng đang chấp hành án tại Trại giam Đ không có điều kiện chăm sóc cháu B. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường, tránh ảnh hưởng đến tâm lý cho cháu B, nên cần giao cháu Trương Đình B, sinh ngày 24/5/2019 cho anh Trương Đình Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Thu U được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

3.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Trương Đình Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Trương Đình Q. Cho anh Trương Đình Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu U.

- *Về con chung*: Giao cháu Trương Đình B, sinh ngày 24/5/2019 cho anh Trương Đình Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Thu U được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Trương Đình Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm do bà Hoàng Thị Thanh C đã nộp thay anh Trương Đình Q theo biên lai thu số AA/2022/0001523 ngày 21/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ, TA.

Y Kam Ênuôl